

SỞ GD & ĐT THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG THPT
LƯƠNG NGỌC QUYẾN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II - NĂM HỌC 2020 - 2021
Môn: LỊCH SỬ Lớp 11
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Mã đề: 301

Họ, tên thí sinh:..... Lớp:.....

Phòng:.....SBD:.....

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu 1: Phong trào nông dân Yên Thế bùng nổ do

- A. sự áp bức bóc lột nặng nề của địa chủ phong kiến.
- B. căm thù thực dân Pháp, chống Pháp để bảo vệ cuộc sống tự do.
- C. muốn lật đổ triều Nguyễn, thiết lập một vương triều khác tiến bộ.
- D. hưởng ứng chiếu Cần vương, chống Pháp giành độc lập.

Câu 2: “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây”. Đó là câu nói của ai?

- A. Trương Định.
- B. Nguyễn Hữu Huân.
- C. Trương Quyền.
- D. Nguyễn Trung Trực.

Câu 3: Nguyên nhân trực tiếp nào sau đây dẫn đến bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933
- B. Sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị giữa các nước tư bản.
- C. Trật tự Vécxai – Oasinhton không còn phù hợp.
- D. So sánh tương quan lực lượng trong thế giới tư bản thay đổi.

Câu 4: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của Pháp có tác động tiêu cực gì đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Tính chất nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế phong kiến.
- B. Nền kinh tế Việt Nam cơ bản vẫn là nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu.
- C. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập vào Việt Nam.
- D. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển ở Việt Nam.

Câu 5: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân thực dân Pháp đưa quân tiến đánh Gia Định (1859)?

- A. Có thể tiến đánh Cam-pu-chia dễ dàng.
- B. Nhân dân Gia Định thuận theo Pháp.
- C. Có lực lượng của Đuy-puy làm nội ứng.
- D. Làm bàn đạp để tiến đánh Bắc Kỳ.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân sâu xa dẫn đến bùng nổ phong trào Cần vương (1885-1896)?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.
- B. Phe chủ hòa trong triều Nguyễn muốn đưa Hàm Nghi lên ngôi vua.
- C. Nhân dân Bắc Kỳ phản đối lệnh bãi binh của triều đình Nguyễn.
- D. Triều Nguyễn muốn duy trì hai bản Hiệp ước Hác-măng và Patơ-nôt.

Câu 7: Trong thời gian hòa hoãn với quân Pháp (1898-1908), căn cứ Yên Thế trở thành

- A. nơi tụ họp của những nghĩa sĩ yêu nước từ khắp nơi kéo về.
- B. nơi tụ họp của tướng lĩnh và nghĩa binh trong phong trào Cần vương.
- C. trung tâm vận động phong trào chống thuế ở Trung Kỳ.
- D. trung tâm của các cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần vương.

Câu 8: Hội Quốc liên ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ nhất nhằm mục đích gì?

- A. Bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Ngăn chặn chủ nghĩa phát xít bùng nổ.
- C. Duy trì một trật tự thế giới mới.
- D. Giải quyết các xung đột quốc tế.

Câu 9: Hệ quả quan trọng nhất của Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.
- B. hình thành trật tự thế giới hai cực.
- C. làm sụp đổ hệ thống Vécxai – Oasinhton.
- D. dẫn những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.

Câu 10: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) kết thúc với sự thất bại hoàn toàn thuộc về phe

- A. Phát xít.
- B. Đồng minh.
- C. Hiệp ước.
- D. Liên minh.

Câu 11: Ai là người dám kháng lại lệnh bãi binh của triều đình, ở lại cùng nhân dân lập nên căn cứ Gò Công kháng chiến chống Pháp?

- A. Trương Định .
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Nguyễn Tri Phương.
- D. Nguyễn Hữu Huân.

Câu 12: Phong trào Cần vương có ý nghĩa gì?

- A. Tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX.
- B. Củng cố chế độ phong kiến Việt Nam.
- C. Buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập.
- D. Thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân.

Câu 13: Sự kiện nào sau đây tạo ra bước ngoặt của của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trận Béc- lin (4/1945)
- B. Trận En A-la-men (10/1942).
- C. Trận Xta-lin-grat (2/1943).
- D. Trận Mátxcova (12/1941)

Câu 14: Sau trận tập kích thắng lợi vào Trân Châu cảng (12-1941), Nhật Bản mở các cuộc tấn công đánh chiếm khu vực nào?

- A. Bắc Á.
- B. Đông Nam Á.
- C. Nam Á.
- D. Đông Bắc Á.

Câu 15: Cuộc khởi nghĩa nào có căn cứ tại 3 làng Mậu Thịnh, Thượng Thọ, Mĩ Khê (Thanh Hóa)?

- A. Yên Thế.
- B. Ba Đình.
- C. Bãi Sậy.
- D. Hương Khê.

Câu 16: Chiến thắng Béc-lin của Liên Xô và Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa gì?

- A. Làm phá sản “Chiến tranh chớp nhoáng” của Hit-le.
- B. Tạo ra bước ngoặt của cuộc chiến tranh.
- C. Đánh bại hoàn toàn quân Đức ở Liên Xô.
- D. Buộc Đức phải đầu hàng Đồng minh.

Câu 17: Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** thuộc phong trào Cần vương?

- A. Hùng Lĩnh.
- B. Ba Đình.
- C. Bãi Sậy.
- D. Yên Thế.

Câu 18: Lực lượng xã hội nào sau đây mới xuất hiện ở Việt Nam do tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp (1897- 1914)?

- A. Nông dân.
- B. Trung địa chủ.
- C. Công nhân.
- D. Đại địa chủ.

Câu 19: Hệ thống Vécxai – Oasinhton ra đời sau khi

- A. phát xít Đức xâm chiếm Đông và Nam Âu.
- B. chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) bùng nổ.
- C. chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) kết thúc
- D. hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.

Câu 20: Thành phần xuất thân của giai cấp công nhân Việt Nam chủ yếu từ

- A. tầng lớp tư sản.
- B. giai cấp nông dân.
- C. tầng lớp tiểu tư sản.
- D. tầng lớp địa chủ nhỏ.

Câu 21: Chiến thắng Mátxcova (12/1941) của Liên Xô có ý nghĩa

- A. làm phá sản kế hoạch “chiến tranh chớp nhoáng” của Hit-le.
- B. buộc Đức phải đầu hàng quân Đồng minh.
- C. đánh bại hoàn toàn quân Đức ở Liên Xô.
- D. tạo ra bước ngoặt của chiến tranh.

Câu 22: Điểm chung của các nước giải quyết khủng hoảng kinh tế (1929-1933) bằng con đường phát xít hóa bộ máy nhà nước là

- A. có ít hoặc không có thuộc địa, thiếu vốn, nguyên liệu và thị trường.
- B. có thị trường rộng lớn, nhiều vốn đầu tư.
- C. có ít thuộc địa hoặc không có thuộc địa.
- D. có hệ thống thuộc địa rộng lớn, nhiều tài nguyên

Câu 23: Năm 1942, lực lượng nào sau đây được thành lập để chống phát xít?

- A. Khối Hiệp ước chống phát xít.
- B. Phe Liên minh dân chủ.
- C. Phe Hòa bình liên kết.
- D. Khối Đồng minh chống phát xít.

Câu 24: Tầng lớp xã hội mới xuất hiện sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất là

- A. địa chủ, tư sản, tiểu tư sản.
- B. tư sản, tiểu tư sản.
- C. tư sản, công nhân.
- D. tư sản, công nhân, tiểu tư sản.

Câu 25: Ý nào sau đây phản ánh sự chuyển biến về giai cấp xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

- A. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tiểu tư sản, nông dân)
- B. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (công nhân, tư sản, tiểu tư sản)
- C. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (tư sản, tiểu tư sản, địa chủ)
- D. xuất hiện những giai cấp, tầng lớp mới (tư sản, công nhân, địa chủ)

Câu 26: Giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam cuối thế kỉ XIX có đặc điểm

- A. số lượng ít, sở hữu nhiều ruộng đất
- B. số lượng nhiều, có nhiều ruộng đất.
- C. là tay sai của đế quốc Pháp.
- D. chiếm đa số, ít ruộng đất.

Câu 27: Qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp, phương thức sản xuất nào từng bước du nhập vào Việt Nam?

- A. Phương thức sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp.
- B. Phương thức sản xuất thực dân.
- C. Phương thức sản xuất phong kiến.
- D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Câu 28: Một trong những chính sách thâm độc của thực dân Pháp để đàn áp các cuộc khởi nghĩa trong các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX là

- A. “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.
- B. triệt phá con đường tiếp tế của cuộc khởi nghĩa.
- C. “dùng người Việt trị người Việt”.
- D. tra tấn, sát hại những người thân của nghĩa binh.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Phân tích hậu quả của các Hiệp ước nhà Nguyễn kí với Pháp có tác động như thế nào đến nền độc lập của Việt Nam cuối thế kỉ XIX.

Câu 2 (1,0 điểm): Nêu điểm khác căn bản của phong trào nông dân Yên Thế với phong trào Cần vương.

.....**Hết**.....

Chú ý: Học sinh không được sử dụng tài liệu

Mời bạn đọc cùng tham khảo <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop11>